TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 28 - 6 - 2022.
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp Kiện xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn MT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

* *Bị đơn*: Anh Trần Quốc T, sinh năm1986.

Địa chỉ: thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà chị H có đơn xin xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án thì nguyên đơn chị Chu Thị H có quan điểm:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Quốc T đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 03 tháng. Việc kết hôn cũng có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chị chung sống tại nhà anh T ở thôn KT, xã KB. Tuy nhiên vợ chồng chỉ sống chung được khoảng 04 tháng thì đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham chơi dẫn đến mắc nợ nần, chị có khuyên can anh T nhưng anh T không nghe mà còn có thái độ hành

hung chị nên dẫn đến vợ chồng không còn hợp nhau về quan điểm sống, cách sống. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không mang lại kết quả vì hai bên không thể có tiếng nói chung trong cuộc sống nữa. Do mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên tháng 7 năm 2020 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn MT, xã KB ở và vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó. Đến nay, chị nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị đã rất trầm trọng không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân với nhau được và tình cảm chị không còn dành cho anh T nữa, nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quốc T.

- Về con chung: Chị và anh T chỉ có 01 con trai chung duy nhất là cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/3/2020 (con trai) do anh T đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn nếu anh T có nguyện vọng muốn nuôi con chung thì chị cũng đồng ý giao cho anh T nuôi dưỡng cháu Trần Huy H cho đến khi cháu trưởng thành. Còn việc cấp dưỡng nuôi con chung nếu anh T đề nghị thì chị sẽ chấp thuận theo yêu cầu của anh T.

Con riêng: Chị có 01 con riêng không liên quan gì với anh T nên chị không đề nghị giải quyết, con nuôi: vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết. Hiện nay, chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Quốc T có quan điểm:

- Về hôn nhân: Anh công nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm, trình tự, thủ tục kết hôn cũng như quá trình chung sống, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị Chu Thị H trình bày là đúng. Anh công nhận là cũng đã có thời gian anh ham chơi mắc nợ nần nhưng anh đã thay đổi chịu khó làm ăn khi đã hứa với gia đình hai bên. Ngoài ra, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng còn do chị H thay đổi tình cảm với anh do chị H có quan hệ với người khác, nhưng anh không có chứng cứ gì chứng minh. Bản thân anh xác định tình cảm vẫn còn dành cho chị H nên anh vẫn mong muốn được đoàn tụ vợ chồng và anh không muốn con anh sống thiếu bố hoặc mẹ nên trước yêu cầu ly hôn của chị H anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con trai chung là cháu Trần Huy H do anh đang nuôi dưỡng, chăm sóc là đúng. Từ khi anh nuôi dưỡng cháu phát triển tốt nên anh không muốn ảnh hưởng đến sự phát triển của con anh. Vì vậy, nếu vợ chồng anh phải ly hôn, anh vẫn xin được trực tiếp nuôi cháu Trần Huy H cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Con riêng: Chị H đã trình bày có 01 con riêng của chị H không liên quan đến anh nên anh cũng không đề nghị giải quyết. Vợ chồng không có con nuôi nên anh không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có là đúng nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân xã KB: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng chị H, anh T theo quy định pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể bị đơn anh T vắng mặt phiên hòa giải ngày 27/5/2022 và các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Chu Thị H.

+ Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Chu Thị H và anh Trần Quốc T.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Huy H cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Trần Huy H trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Chu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Quốc T.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Quốc T có nơi cư trú tại thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Chu Thị H và anh Trần Quốc T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Chu Thị H và anh Trần Quốc T là hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 07/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã KB, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị H, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn đến nay, vợ chồng anh chị chỉ có thời gian ngắn chung sống hòa thuận nhưng sau đó đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân. Mặc dù hai bên đều đưa ra nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau để bảo vệ quan điểm của mình nhưng đến nay việc anh chị có mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng là có thật. Bản thân anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được lý do nào và cũng không có biện pháp nào cải thiện tình cảm với chị H. Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án đã phân tích với mong muốn chị H suy nghĩ lại về mối quan hệ hôn nhân với anh T nhưng chị H vẫn kiên quyết đề nghị giải quyết ly hôn với anh T. Về phía anh T mặc dù mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh T không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là cháu Trần Huy Hoàng, sinh ngày 08/3/2020 (con trai). Xét nguyện vọng, thỏa thuận của chị H, anh T về việc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy, chị H và anh T đều thỏa thuận, thống nhất là khi ly hôn giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng là cháu Trần Huy H và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T là phù hợp với thực tế và pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên anh chị theo quy định tại các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con riêng: Chị H và anh T không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H, anh T thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Chị Chu Thị H và anh Trần Quốc T.

[2] Về con chung: Giao anh Trần Quốc T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Trần Huy H, sinh ngày 08/3/2020 (con trai), cho đến khi cháu Trần Huy H trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Chu Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Trần Quốc T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000367 ngày 01/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H, anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND xã KB, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên